

**KẾ HOẠCH**  
**Triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện Trần Đề**

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 924/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-BCĐTW-VPĐP ngày 12/10/2022 của Thường trực Ban chỉ đạo Trung ương các Chương trình mục tiêu quốc gia ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm thuộc Chương trình Chuyển đổi số nông thôn mới;

Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-TU ngày 27/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khoá XIV về Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Đề án số 03/ĐA-UBND ngày 06/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 15/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 26/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Ủy ban nhân dân (UBND) huyện ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện Trần Đề, như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

- Thống nhất cách thức tổ chức thực hiện, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 924/QĐ-TTg

ngày 02/8/2022 phê duyệt Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn thông minh giai đoạn 2021 - 2025 (sau đây gọi là Chương trình).

- Triển khai đầy đủ, kịp thời các nội dung, giải pháp của Chương trình, đảm bảo hiệu quả, thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tế ở các địa phương. Thông qua triển khai Chương trình, từng bước hình thành nông thôn mới thông minh, nâng cao vai trò, hoạt động của cộng đồng thông qua áp dụng chuyển đổi số để xây dựng nông thôn mới đi vào chiều sâu và bền vững.

- Nêu cao tinh thần trách nhiệm, đảm bảo sự phối hợp thường xuyên, hiệu quả và thống nhất giữa các phòng, ban ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình theo đúng tiến độ, chất lượng.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong xây dựng nông thôn mới nhằm tăng cường hiệu quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, góp phần thúc đẩy kinh tế nông thôn, nâng cao chất lượng đời sống người dân, thu hẹp dần khoảng cách về chất lượng dịch vụ giữa nông thôn - thành thị, từng bước hướng tới nông thôn mới thông minh.

### **2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025**

#### ***2.1. Phát triển chính quyền số trong xây dựng nông thôn mới***

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện được tổ chức đồng bộ, thống nhất trên nền tảng công nghệ số, 80% hồ sơ công việc cấp huyện và 60% hồ sơ công việc cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ những hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Có ít nhất 77,78% (7/9 xã) số xã đạt chuẩn chỉ tiêu 8.4 của Tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông trong Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới; ít nhất 50% số xã đạt chuẩn chỉ tiêu 8.4 của Tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông và 28,57% (2/7 xã) số xã đạt chuẩn chỉ tiêu số 15.2 của Tiêu chí số 15 về Hành chính công trong Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới nâng cao áp dụng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021 - 2025.

- Có ít nhất 60% xã đạt chuẩn chỉ tiêu 9.5 của Tiêu chí số 9 về Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công trong Bộ tiêu chí về huyện nông thôn mới; ít nhất 25% xã đạt chuẩn chỉ tiêu 6.5 của Tiêu chí số 6 về Kinh tế và 25% đạt chỉ tiêu 9.2 của Tiêu chí số 9 về An ninh trật tự - Hành chính công trong Bộ tiêu chí về huyện nông thôn mới nâng cao áp dụng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021 - 2025.

- Phấn đấu 100% cán bộ quản lý từ cấp huyện đến cấp xã tham gia thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được tập huấn, nâng cao năng lực về chuyển đổi số.

## **2.2. Phát triển kinh tế số, góp phần thúc đẩy kinh tế nông thôn**

Ít nhất 70% xã có các hợp tác xã; ít nhất 70% cấp xã có các mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực; ít nhất 50% các mô hình liên kết gắn với vùng nguyên liệu có ứng dụng công nghệ số.

## **2.3. Xã hội số trong xây dựng nông thôn mới**

- Có ít nhất 40% cấp xã cung cấp ít nhất một dịch vụ thiết yếu (y tế, giáo dục, giám sát cộng đồng, an ninh trật tự, môi trường, văn hóa) và tổ chức lấy ý kiến phản hồi về sự hài lòng của người dân/cộng đồng về kết quả xây dựng nông thôn mới thông qua ứng dụng trực tuyến.

- Phần đầu có ít nhất 01 mô hình thí điểm xã nông thôn mới thông minh theo lĩnh vực nổi trội nhất (kinh tế, du lịch nông thôn, môi trường, văn hoá,...). Phần đầu có ít nhất 02 mô hình thí điểm ấp nông thôn mới thông minh.

## **III. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN**

### **1. Phạm vi thực hiện Chương trình**

**1.1. Phạm vi thực hiện:** Triển khai ở 09 xã trên địa bàn huyện.

**1.2. Thời gian thực hiện:** Đến hết năm 2025.

### **2. Đối tượng thực hiện**

#### **2.1. Đối tượng thụ hưởng của Chương trình**

Người dân, cộng đồng dân cư, các tổ chức kinh tế hợp tác, doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế - xã hội trên địa bàn nông thôn.

#### **2.2. Đối tượng thực hiện Chương trình**

Hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở và các tổ chức, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn nông thôn.

## **IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

### **1. Tuyên truyền, tập huấn nâng cao nhận thức và năng lực về chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới**

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới cho cấp ủy, chính quyền, cán bộ và cộng đồng dân cư. Đa dạng hóa các hình thức truyền thông trên nền tảng công nghệ số: các trang thông tin điện tử, mạng xã hội, bản tin, chuyên đề; đẩy mạnh gắn kết và lồng ghép với hoạt động tuyên truyền trong xây dựng nông thôn mới.

- Tổ chức các hội nghị, các đợt bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng chuyên sâu về công nghệ thông tin, sử dụng dịch vụ số an toàn trên không gian mạng cho các cơ quan quản lý nhà nước, cán bộ xây dựng nông thôn mới các cấp (huyện, xã), các doanh nghiệp, hợp tác xã, cộng đồng ở nông thôn.

## **2. Xây dựng chính quyền số trong xây dựng nông thôn mới**

- Tăng cường xây dựng và áp dụng hệ thống dịch vụ công trực tuyến liên thông, đồng bộ cấp tỉnh, huyện, xã; nâng cao dịch vụ phục vụ nhân dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; tăng cường thực hiện cải cách hành chính gắn với chính phủ điện tử, dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3 - 4 ở cấp xã.

- Nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ viễn thông, hỗ trợ người dân sử dụng thiết bị công nghệ thông tin (mạng internet không dây (wifi) miễn phí khu vực trung tâm xã, các điểm sinh hoạt văn hóa ở cộng đồng, điểm du lịch nông thôn,...).

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý, điều hành các cấp (huyện, xã), đặc biệt là các lĩnh vực kinh tế, y tế, giáo dục, văn hóa, du lịch, môi trường.

- Tăng cường áp dụng công nghệ số trong công tác quản lý, tổ chức triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:

+ Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong tổ chức triển khai, thông tin truyền thông, phối hợp đào tạo và tập huấn trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đảm bảo đồng bộ, thống nhất từ trung ương xuống phường.

+ Ứng dụng phần mềm quản lý trực tuyến trong công tác: Lập kế hoạch, thẩm định, xét công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới và báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; hỗ trợ công tác quản lý, giám sát và đánh giá, phân hạng, sản phẩm OCOP và du lịch nông thôn; giám sát chất lượng môi trường, quản lý các nguồn chất thải, chất ô nhiễm và cấp nước sạch nông thôn.

## **3. Thúc đẩy kinh tế số trong phát triển kinh tế nông thôn**

- Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong phát triển kinh tế nông thôn theo hướng kinh tế tuần hoàn và kinh tế số.

- Đẩy mạnh đưa vào sử dụng quy trình số hóa, phối hợp xây dựng bản đồ số nông nghiệp nông thôn, cơ sở dữ liệu đồng bộ, thực hiện quản lý mã số vùng nguyên liệu, truy xuất nguồn gốc đối với các sản phẩm nông nghiệp, nông thôn trên cơ sở hướng dẫn của cơ quan chủ quản cấp trên.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ trong công tác quảng bá, xúc tiến thương mại, thương mại điện tử cho các sản phẩm nông nghiệp, nông thôn.

## **4. Tập trung phát triển xã hội số trong xây dựng nông thôn mới**

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới.

- Hỗ trợ các tổ chức và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ số đầu tư, phát triển và cung cấp dịch vụ trực tuyến về y tế, giáo dục, văn hóa, xã hội, môi

trường nông thôn ở các địa phương trên cơ sở hướng dẫn chuyên môn của các cơ quan chủ quản cấp trên.

- Tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân sử dụng các nền tảng, dịch vụ số và kỹ năng an toàn, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế số, giáo dục số, sử dụng các mạng xã hội, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử và khai thác tiện ích, tài nguyên số trên Internet.

## **5. Nguồn vốn thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số**

### **5.1. Nguồn vốn thực hiện**

- Vốn ngân sách (trung ương, tỉnh) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

Vốn ngân sách tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Vốn xã hội hóa (các doanh nghiệp, hợp tác xã, các loại hình kinh tế khác, cộng đồng dân cư...).

- Vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác.

- Vốn huy động hợp pháp khác.

### **5.2. Kinh phí quản lý, giám sát thực hiện Chương trình**

Được trích từ nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được giao hàng năm.

### **5.3. Cơ chế tài chính của Chương trình**

Thực hiện theo cơ chế tài chính của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 và các quy định của pháp luật hiện hành.

## **V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Chỉ đạo thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới xây dựng nông thôn mới thông minh**

- Các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử huyện tích cực tuyên truyền sâu rộng về mục đích, ý nghĩa và yêu cầu của Chương trình chuyển đổi số nông thôn mới; tăng cường đưa các tin, bài, phóng sự phản ánh về quá trình triển khai xây dựng thí điểm mô hình xã/ấp thông minh của địa phương trên các phương tiện thông tin đại chúng trên phạm vi toàn huyện, nhất là ở cấp huyện và đài truyền thanh xã.

- Các phòng, ban ngành, đoàn thể các cấp chú trọng công tác tuyên truyền về Chương trình chuyển đổi số nói chung và chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới nói riêng. Từ đó, góp phần chuyển tải thông điệp, tầm quan trọng của hoạt động chuyển đổi số về phát triển kinh tế - xã hội tới người dân; đa dạng hóa các hình thức thông tin, tuyên truyền dưới dạng hội nghị chuyên đề, hội nghị trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, pano, áp phích, các cuộc thi tìm hiểu,... để giới

thiệu cách làm hay, mô hình sáng tạo về chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới; xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, phóng sự... trên cổng thông tin điện tử để tuyên truyền về chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới; kịp thời động viên, khen thưởng các gương điển hình tiêu biểu, có nhiều sáng kiến trong triển khai thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

## **2. Phối hợp tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ cơ sở, tổ chức kinh tế ở nông thôn và người dân về chuyển đổi số**

- Hàng năm, phối hợp với các cơ quan chủ quản cấp trên tiến hành tổ chức các lớp, các đợt tập huấn về chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới cho từng đối tượng cụ thể (cán bộ cơ sở, tổ khuyến nông cộng đồng, chủ thể kinh tế, người dân,...) các kiến thức, kỹ năng áp dụng công nghệ thông tin, công nghệ số vào các hoạt động quản lý điều hành của chính quyền cơ sở, an ninh mạng, thương mại điện tử; áp dụng công nghệ thông tin, công nghệ số vào các hoạt động quản lý, vận hành doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh,...

- Khuyến khích Tổ công nghệ số cộng đồng tham gia tập huấn, hướng dẫn các kỹ năng, hoạt động chuyển đổi số cho người dân ở địa phương.

## **3. Thực hiện các cơ chế, chính sách về chuyển đổi số**

- Tổ chức thực hiện hiệu quả các chính sách, mức hỗ trợ theo quy định từ Trung ương về chuyển đổi số để áp dụng trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh; chính sách khuyến khích các tổ chức và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ số về các lĩnh vực (kinh tế, thương mại, y tế, giáo dục, văn hóa, du lịch,...) đầu tư vào khu vực nông thôn.

- Áp dụng triển khai thực hiện tốt hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu số về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và quy chế, quy trình vận hành hệ thống phần mềm đánh giá, công nhận đạt chuẩn nông thôn mới từ trung ương đến cấp tỉnh, huyện, xã.

## **4. Đẩy mạnh phát triển hạ tầng số và dữ liệu số**

- Đẩy mạnh xã hội hóa trong phát triển hạ tầng và kết nối mạng Internet đến cấp xã, ấp (hạ tầng băng thông rộng chất lượng cao; hạ tầng mạng di động 4G/5G; hạ tầng kết nối Internet, hạ tầng kết nối IoT,...), nâng cao chất lượng và năng lực tiếp cận dịch vụ viễn thông của người dân; hạ tầng công nghệ để phát triển hệ thống thông tin điện tử trên các lĩnh vực: giáo dục, y tế, văn hóa, du lịch và thương mại điện tử.

- Phối hợp đẩy mạnh thực hiện các giải pháp nhằm cung cấp cho mỗi hộ dân nông thôn có ít nhất một điện thoại thông minh theo hình thức xã hội hóa.

- Đẩy mạnh triển khai sử dụng các ứng dụng khi được chuyển giao trong xây dựng nông thôn mới: (1) Bản đồ số về nông nghiệp, nông thôn, nông dân để chia sẻ và cung cấp dữ liệu mở về kết quả xây dựng nông thôn mới; (2) Bản đồ số về du lịch nông thôn để kết nối, giới thiệu và quảng bá sản phẩm du lịch nông thôn; (3) Xây dựng hệ thống kiến trúc, chuẩn hóa dữ liệu, cập nhật cơ sở dữ liệu

về nông thôn mới trên nền tảng dữ liệu lớn (Big data) đồng bộ, kết nối và liên thông; (4) Phần mềm ứng dụng trực tuyến phục vụ công tác thẩm định, xét công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới và tổ chức lấy ý kiến hài lòng của người dân; (5) Hệ thống quản lý, chia sẻ và khai thác về công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới.

## **5. Triển khai thí điểm mô hình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới**

### **5.1. Mô hình xã nông thôn mới thông minh là xã đáp ứng các điều kiện sau**

Triển khai các ứng dụng dùng chung của tỉnh: Sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành trong quản lý, điều hành công việc; sử dụng hệ thống cổng dịch vụ công và một cửa điện tử của tỉnh; sử dụng hệ thống thư điện tử của tỉnh; sử dụng chữ ký số chuyên dùng.

Tất cả các ấp trong xã đều có Tổ công nghệ số cộng đồng và tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, hiệu quả các nhiệm vụ, nội dung hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Có hệ thống ứng dụng tiếp nhận phản ánh giữa chính quyền xã với người dân.

- Có hệ thống hội nghị truyền hình kết nối với hệ thống hội nghị truyền hình cấp huyện, cấp tỉnh, cấp Trung ương.

- Có đài truyền thanh hoặc hệ thống loa thu phát thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

- Có kế hoạch lắp đặt hệ thống camera an ninh được lắp đặt trên các tuyến đường liên ấp, xã và hoạt động hiệu quả trong phòng chống tệ nạn và theo dõi giao thông.

- Có ít nhất 50% cơ sở kinh doanh, dịch vụ, hộ kinh doanh trên địa bàn xã triển khai thanh toán không dùng tiền mặt tại các điểm kinh doanh, vui chơi, giải trí; tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt tại các điểm >30%.

- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động trong xã có tài khoản và sử dụng hình thức thanh toán trực tuyến hoặc sử dụng các ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt có thể thanh toán được các dịch vụ thiết yếu (như điện, nước, dịch vụ viễn thông - công nghệ thông tin, học phí,...)  $\geq 30\%$ .

- Người dân, doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận các dịch vụ công của xã; mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi sử dụng các dịch vụ công đạt trên 90% (đạt 95% vào năm 2025); tương tác giữa người dân, doanh nghiệp và chính quyền nhanh chóng, thuận lợi dựa trên công nghệ số.

- Có ít nhất một mô hình ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các lĩnh vực như: An ninh trật tự, an toàn giao thông, sản xuất - kinh doanh, y tế, giáo dục, nông nghiệp, du lịch, năng lượng, chiếu sáng, môi trường, phát triển kinh tế - xã hội, phát triển thương hiệu, thị trường, truy xuất nguồn gốc sản phẩm,...

## **5.2. Việc lựa chọn xã thí điểm mô hình xã thông minh**

Nên gắn với lĩnh vực nổi trội ở các địa phương (kinh tế, y tế, giáo dục, văn hoá, an ninh trật tự, du lịch nông thôn, thương mại điện tử...); ưu tiên thực hiện các mô hình về kinh tế số, xã hội số dựa trên các điều kiện thực tế và nhu cầu áp dụng chuyển đổi số của địa phương. Trong đó, tập trung lựa chọn:

- Xã có điều kiện cơ sở hạ tầng, kỹ thuật tốt, cụ thể: Đã có đường truyền băng thông rộng, khả năng kết nối giữa người dân/doanh nghiệp với đơn vị cung cấp dịch vụ số tốt,...

- Xã có lợi thế hoặc lĩnh vực nổi trội có nhu cầu phát triển và có khả năng áp dụng chuyển đổi số (như sản xuất nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp...), trang trại, hợp tác xã, y tế, giáo dục, văn hoá, an ninh trật tự, du lịch nông thôn, thương mại điện tử,...

- Xã có khả năng áp dụng chuyển đổi số trong lĩnh vực nổi trội (tối thiểu 50% số hộ dân có kết nối Internet và có thiết bị đầu cuối thông minh, có thể vận động, huy động đơn vị cung cấp dịch vụ số, nhu cầu áp dụng chuyển đổi số trong lĩnh vực nổi trội của xã).

- Ngoài ra, cần có yếu tố 100% cán bộ, công chức của xã đã được trang bị máy tính và kết nối Internet để phục vụ cho công tác điều hành, chỉ đạo, chia sẻ thông tin và giải quyết nhiệm vụ chuyên môn, nhất là trong việc triển khai và ứng dụng phần mềm dùng chung và 100% cán bộ, công chức của xã có sử dụng hộp thư điện tử công vụ và văn phòng điện tử.

## **6. Huy động nguồn lực triển khai Chương trình**

- Tạo điều kiện, môi trường đầu tư thuận lợi để thu hút doanh nghiệp, tập đoàn viễn thông, công nghệ thông tin đầu tư về cơ sở hạ tầng số và kết nối mạng internet đến cấp xã, ấp; hạ tầng công nghệ gắn với phát triển dịch vụ trên các lĩnh vực: giáo dục, y tế, văn hóa, du lịch và thương mại điện tử.

- Huy động các nguồn lực tham gia thực hiện Chương trình, nhất là lồng ghép hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia, nguồn vốn thực hiện kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội, các nguồn huy động hợp pháp từ các thành phần kinh tế và người dân thực hiện chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh kêu gọi sự hỗ trợ về kỹ thuật, nguồn lực của các doanh nghiệp trong lĩnh vực chuyển đổi số, xây dựng xã nông thôn mới thông minh.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Chương trình trong Kế hoạch vốn ngân sách (Trung ương, địa phương) giai đoạn 2021 - 2025 và hằng năm của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025, gửi Phòng Tài chính – Kế hoạch tổng hợp, báo cáo tham mưu UBND đề xuất UBND tỉnh theo quy định.



- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin và các phòng, ban ngành có liên quan xây dựng kế hoạch kinh phí thực hiện Chương trình hàng năm; triển khai một số nội dung về dữ liệu số trong xây dựng nông thôn mới; thực hiện các hoạt động truyền thông về Chương trình; thực hiện các mô hình thí điểm chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn xã/ấp của huyện.

## **2. Phòng Văn hóa và Thông tin**

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị có liên quan tham mưu UBND huyện tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này đảm bảo các mục tiêu theo Kế hoạch; rà soát nội dung, nhiệm vụ của Chương trình, đảm bảo không trùng lặp, chồng chéo với nội dung, nhiệm vụ Kế hoạch thực hiện các chương trình chuyên đề khác và các chương trình, dự án khác được cấp có thẩm quyền phê duyệt; lựa chọn, phê duyệt danh sách các mô hình thí điểm xã/ấp nông thôn mới thông minh và hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban ngành, UBND xã, thị trấn vận động, thu hút các doanh nghiệp, công ty thông, công nghệ thông tin để phát triển hạ tầng số và tham gia cung cấp các dịch vụ phục vụ chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới; tham mưu đẩy mạnh thực hiện các giải pháp nhằm cung cấp cho mỗi hộ dân nông thôn có ít nhất một thiết bị thông minh theo hình thức xã hội hóa.

- Theo dõi, giám sát, tổng hợp và định kỳ báo cáo UBND huyện việc triển khai thực hiện Chương trình; đề xuất điều chỉnh, bổ sung nội dung Kế hoạch thực hiện Chương trình nếu cần thiết; phối hợp tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình khi có yêu cầu nhiệm vụ.

## **3. Phòng Tài chính – Kế hoạch**

- Cân đối nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn trong kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm, đồng thời, kết hợp lồng ghép nguồn vốn đối ứng để thực hiện Chương trình.

- Phối hợp với các phòng, ban ngành tham mưu UBND huyện phân bổ nguồn vốn đối ứng ngân sách cấp huyện cho các đơn vị, địa phương để thực hiện Chương trình theo đúng quy định.

## **4. Công an huyện**

- Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng mô hình chuyển đổi số trong đảm bảo an ninh trật tự; chia sẻ dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu về dân cư để đẩy mạnh chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới theo quy định.

- Có kế hoạch lắp đặt hệ thống camera an ninh được lắp đặt trên các tuyến đường liên ấp, xã và hoạt động hiệu quả trong phòng chống tệ nạn và theo dõi giao thông.

## **5. Phòng Kinh tế và Hạ tầng**

- Đẩy mạnh hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế phát triển thương mại điện tử theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức triển khai có hiệu quả nhiệm vụ khuyến khích các cơ quan, tổ chức khoa học công nghệ, hiệp hội ngành nghề tham gia đào tạo, nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ số cho cán bộ và người dân; đẩy mạnh tìm kiếm và thu thập thông tin về đổi mới sáng tạo trong chuyên đổi số trong nông thôn mới, xây dựng nông thôn mới thông minh.

## **6. Các phòng ban, ngành khác có liên quan**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động tuyên truyền về chuyên đổi số trong xây dựng nông thôn mới; chủ trì, hướng dẫn các huyện, thị xã, các xã tăng cường chuyên đổi số trong thực hiện các nội dung thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế công nghệ số triển khai cung cấp các dịch vụ trực tuyến tại khu vực nông thôn về các lĩnh vực phụ trách.

## **7. Trung tâm Văn hoá – Thể thao – Truyền thanh**

Xây dựng chuyên mục và tăng thời lượng tuyên truyền về Kế hoạch chuyên đổi số; thường xuyên đăng tải các tin, bài, nêu gương tập thể, cá nhân trên địa bàn huyện có thành tích tiêu biểu trong Kế hoạch chuyên đổi số.

## **8. UBND các xã**

- Trên cơ sở Kế hoạch chuyên đổi số được phê duyệt, chỉ đạo xây dựng, ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn; rà soát, đề xuất lựa chọn mô hình thí điểm chuyên đổi số trong xây dựng nông thôn mới.

- Căn cứ vào mục tiêu, nội dung của Kế hoạch chuyên đổi số và kinh phí hỗ trợ từ ngân sách huyện, chủ động bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác để hỗ trợ thực hiện các nội dung của Chương trình theo đúng quy định; khuyến khích, thu hút các tổ chức, doanh nghiệp cung ứng các dịch vụ số đầu tư trên địa bàn.

## **9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức chính trị - xã hội**

Tăng cường vận động, hỗ trợ đoàn viên, hội viên, thành viên, tuyên truyền để người dân, cộng đồng chủ động, tích cực tham gia chuyên đổi số trong xây dựng nông thôn mới; đẩy mạnh chuyên đổi số trong thực hiện các nội dung thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo nhiệm vụ được phân công. Phát huy vai trò, giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc triển khai thực hiện Chương trình chuyên đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh trên địa bàn huyện.

Định kỳ hàng năm, các phòng, ban ngành, các tổ chức chính trị - xã hội của huyện và Ủy ban nhân dân các xã báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch triển

khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021 - 2025 (qua Phòng Văn hóa và Thông tin) để tổng hợp, báo cáo UBND huyện theo quy định. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Phòng Văn hóa và Thông tin để tổng hợp, báo cáo, đề xuất UBND huyện kịp thời xem xét, giải quyết./.

***Nơi nhận:***

- Sở TT&TT tỉnh;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- CT, Các PCT UBND huyện;
- BCĐ chuyển đổi số huyện;
- Các phòng ban, ngành huyện;
- Các đoàn thể chính trị - xã hội huyện;
- Các đơn vị sự nghiệp huyện;
- UBND xã, thị trấn.
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Khuu Đăng Phụng**